

## THÔNG BÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT

(Khảo sát sinh viên tại thời điểm phát bằng khóa D12 khối kinh tế)

Nhằm cải tiến liên tục, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo khối ngành Kinh tế, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, Nhà trường triển khai khảo sát SV tại thời điểm phát bằng khối D12 Kinh tế với số lượt khảo sát là 109 lượt và đạt được kết quả như sau:

### I. Tình hình việc làm của Anh/chị

- Có việc làm 53,21 %                      - Tiếp tục học 13,76 %                      - Chưa có việc làm 33,03 %

#### Tốt nghiệp loại

- Giỏi 15,60 %                      - Khá 75,23 %                      - Trung bình 9,17 %

#### Thu nhập bình quân hàng tháng:

- Từ < 5 triệu 39,45 %                      - Từ 5 đến 10 triệu 51,38 %

- Từ 10 đến 15 triệu 6,42 %                      - Từ trên 15 triệu 2,75 %

#### Khu vực làm việc của anh/chị

- Khu vực nhà nước 4,59 %                      - Khu vực tư nhân 74,31 %

- Có yếu tố nước ngoài 5,50 %                      - Tự tạo việc làm 15,60 %

#### Mức độ liên quan của công việc tới ngành được đào tạo

- Đúng ngành đào tạo 19,27 %                      - Liên quan đến ngành đào tạo 51,38 %

- Không liên quan đến ngành đào tạo 29,36 %

### II. Các nội dung lấy ý kiến

TT	Nội dung	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Rất đồng ý
		%	%	%	%	%
1	Anh/Chị được cung cấp đầy đủ thông tin về CTĐT?	0,00	1,83	22,02	62,39	13,76
2	Mục tiêu CTĐT rõ ràng?	0,00	0,00	23,85	63,30	12,84
3	Anh/Chị đạt được mục tiêu CTĐT?	0,00	1,83	31,19	55,96	11,01
4	Chuẩn đầu ra CTĐT rõ ràng?	0,00	4,59	31,19	52,29	11,93
5	Anh/Chị đạt được chuẩn đầu ra?	0,00	0,00	33,94	53,21	12,84
6	Cấu trúc CTĐT logic, hợp lý?	0,00	0,92	36,70	51,38	11,01


7	Thời gian đào tạo của chương trình là phù hợp?	0,00	2,75	26,61	57,80	12,84
8	Số lượng học phần, tín chỉ của chương trình là phù hợp?	0,00	0,92	21,10	65,14	12,84
9	Phương pháp giảng dạy hợp lý?	0,00	1,83	22,02	62,39	13,76
10	Phương pháp kiểm tra, đánh giá đa dạng, phù hợp với môn học?	0,00	0,92	25,69	61,47	11,93
11	Tỉ lệ lý thuyết và thực hành hợp lý?	0,00	6,42	37,61	44,04	11,93
12	Giảng viên giảng dạy dễ hiểu?	0,00	0,92	24,77	57,80	16,51
13	Anh/Chị hài lòng với chất lượng phục vụ của các phòng?	0,00	3,67	24,77	57,80	13,76
14	Anh/Chị hài lòng về các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua và dịch vụ hỗ trợ của Trường?	0,00	3,67	31,19	50,46	14,68
15	Thư viện nhà trường đáp ứng đầy đủ nhu cầu về giáo trình?	0,92	0,92	31,19	51,38	15,60
16	Phòng thực hành, thí nghiệm đáp ứng nhu cầu thực hành, thí nghiệm?	0,00	4,59	3,61	45,87	11,93
17	Hệ thống mạng của nhà trường đáp ứng yêu cầu?	5,50	13,76	34,86	35,78	10,09
18	Anh/Chị hài lòng với khóa học?	0,00	1,83	22,94	60,55	14,68

### III. Các ý kiến khác của anh/chị

Anh/chị vui lòng cho biết những vấn đề cần phải cập nhật, cải tiến để nâng cao chất lượng đào tạo

.....  
 .....  
 .....

**Phòng KT&ĐBCL**

  
 Nguyễn Đức Bình

**Người lập**

  
 Lương Tuấn Anh